

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thanh Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 12/03/1986; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Viet Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Đồng Luận, Huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 6, Phố Ngọc Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): P 406-c10- Bộ môn Vật lý tin học- Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại cồ Việt- quận Hai Bà Trưng- Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983.012.387;

E-mail: ha.nguyenthithanh1@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Không có

Cơ quan công tác hiện nay: Viện vật lý kỹ thuật- Đại học Bách Khoa hà nội

Địa chỉ cơ quan: 101- c10 đại học Bách Khoa Hà nội

Điện thoại cơ quan: 0438693350

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không có

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2008, ngành: Sư phạm vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và vật lý toán

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Khoa sư phạm đại học quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 02 năm 2011, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và vật lý toán

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa Học tự nhiên- Đại học Quốc Gia Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 1 năm 2015, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và vật lý toán

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học tự nhiên- Đại học Quốc Gia Hà nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Mô phỏng vật liệu ở mức nguyên tử

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 4 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo KH, trong đó 16 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi tự nhận thấy bản thân có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp và lý lịch bản thân rõ ràng. Hoàn thành các nhiệm vụ như giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				1	436		436/316/270
2	2015-2016					356		356/326.8/229.5
3	2016-2017					360		360/344/229.5
3 năm học cuối								
4	2017-2018					253		253/271.5/229.5
5	2018-2019			1	1	258		258/332/229.5
6	2019-2020			1	3	293		293/360/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số

47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: B2 năm 2013

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 (2013)

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Hồng		X	X		07/2018 đến 08/2019	Đại học Sư phạm Thái Nguyên	2019
2	Nguyễn Hoàng Mạnh Vượng		X	X		04/2018 đến 09/2019	Đại học Khoa học Tự nhiên	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu Cơ chế khuếch tán trong sắt vô định hình thông qua vai trò của bong bóng vi mô và modul đàn hồi	CN	T2012_160, cấp Cơ sở	12/5/2012 đến 15/12/2012	(15/12/2012)/ Tốt
2	Nghiên cứu cơ chế khuếch tán và sự suy giảm động học trong sắt ở trạng thái lỏng	CN	T2014-108, cấp Cơ sở	03/06/2014 đến 15/12/2014	(22/9/2014)/ Tốt

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Mô phỏng động học trong khoáng chất silicate	CN	T2016-PC-218, cấp Cơ sở	01/08/2016 đến 1/07/2017	(06/06/2017)/ Xuất sắc
2	Khảo sát cấu trúc và động học của hệ Kiềm silicat (R_2O-SiO_2 , R= K, Na, Li...)	CN	T2017-LN-06, cấp Cơ sở	01/12/2017 đến 01/11/2018	(14/12/2018)/ Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A STUDY OF DIFFUSION IN A DISORDERED CHAIN: COMPUTER SIMULATION	3	Không	JOURNAL OF SCIENCE OF HNUE/ ISSN:0868-3719			57 , 7, 142-150	2012

2	Dynamics and mechanism diffusion in silica liquid: Insight from simulation	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics/ ISSN: 2615-9341			28, 32-38	2012
3	Simulation of diffusion mechanism and dynamics in alumina liquid under pressure	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics/ ISSN: 2615-9341			1 , 29, 1-8	2013
4	ACCELERATED MD PROGRAM USING CUDA TECHNOLOGY	3	Không	Communications in Physics/ ISSN: 0886-3166			42 , 2, 131-135	2011
5	Computer simulation of dynamics in liquids	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị ICAMN (The 2nd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology); ISBN:978-604-950-978-0			, 349-352	2014

6	microstructure and crystallization of FeB nanoparticles	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị ICAMN (The 2nd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology); ISBN:978-604-950-978-0			, 441-447	2014
7	THE SPATIAL HETEROGENEITY AND ANOMALOUS DIFFUSIVITY IN SILICA LIQUID	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị VLLT (Proc. Natl. Conf. Theor. Phys)			37, 100-106	2012
8	Study of blocking effect for diffusion in disordered lattice	3	Không	Journal of Non-Crystalline Solids	Q1 (H index=153) - ISI IF: 2.6	1	358, 1141-1145	2012
9	About diffusion mechanism in silica liquid under pressure	3	Không	Journal of Non-Crystalline Solids	Q1 (H index=153) - ISI IF: 2.6	6	358, 649-1655	2012
10	Correlation effect for dynamics in silica liquid	3	Không	PHYSICAL REVIEW E	Q2 (H index=76) - ISI IF: 2.353	5	86, 041508	2012

11	Dynamics and diffusion mechanism in network forming liquid under high pressure: A new approach	5	Không	Materials Chemistry and Physics	Q2 (H index=143) - ISI IF: 2.781	4	138, 154-161	2013
12	Spatial heterogeneous distribution of SiO _x → SiO _x ±1 reactions in silica liquid	4	Không	The Journal of Chemical Physics	Q1 (H index=333) - ISI IF: 2.997	1	138, 244505	2013
13	Computer simulation of diffusion in silica liquid under temperature and pressure	3	Không	European Physical Journal E	Q2 (H index=88) - ISI IF: 1.802	7	36, 60	2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
14	Simulation of Diffusion Mechanism and Heterogeneous Dynamics in Network-forming Liquid	4	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics/ ISSN: 2615-9341			4 , 32, 32-39	2016

15	Microstructural and Dynamical Heterogeneity Characteristics in Al ₂ O ₃ -2SiO ₂ Liquid	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics/ ISSN: 2615-9341			1 , 34, 25-32	2018
16	Molecular Dynamic Simulation of Large Model of Silica Liquid	4	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics/ ISSN: 2615-9341			4 , 34, 19-27	2018
17	Tetrahedral network structure and dynamics in silica liquid	1	Có	Kỷ yếu Hội nghị ICAMN (The 4th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology); ISBN: 978-604-950-0			, 52-57	2019
18	Dynamics heterogeneity and diffusion mechanism in sodium-silicate melts: Molecular dynamics simulation	1	Có	Journal of Physics: Conference Series	Q3 (H index =70) - ISI IF: 0.227		1506, 012019	2020

19	Molecular dynamics simulation of microstructure and atom-level mechanism of crystallization pathway in iron nanoparticle	4	Không	Journal of Physics: Conference Series	Q3 (H index =70) - ISI IF: 0.227		1506, 012020	2020
20	Dynamical heterogeneity and anomalously dynamical slowdown in liquid alumina	4	Có	Molecular Simulation	Q2 (H index= 53) - ISI IF: 1.782	1	9, 764–771	2015
21	The dynamics and structure heterogeneity of aluminum-silicate melts: Molecular dynamics simulation	4	Có	International Journal of Modern Physics B	Q4 (H index =71) - ISI IF: 0.863	2	31, 1750127	2017

22	Network structure and dynamics heterogeneities in Al ₂ O ₃ system: insight from visualization and analysis of molecular dynamics data	3	Có	Indian Journal of Physics	Q3 (H index =28) - ISI IF: 1.242	2	93,	2019
23	Distribution of sodium and dynamical heterogeneity in sodium silicate liquid	3	Có	International Journal of Modern Physics B	Q4 (H index =71) - ISI IF: 0.863		5, 1950013	2019
24	Pressure-induced structural change of CaO–Al ₂ O ₃ –SiO ₂ melt: Insight from molecular dynamics simulation	4	Không	Materials Chemistry and Physics	Q2 (H index=143) - ISI IF: 2.781		236, 121839	2019
25	Structure and dynamical heterogeneity in GeO ₂ liquid: a new approach	4	Không	European Physical Journal B	Q2 (H index=120) - ISI IF: 1.44	1	92,	2019

26	Network cavity, spatial distribution of sodium and dynamics in sodium silicate melts	6	Không	Journal of Materials Science	Q1 (Hindex=164) - ISI <i>IF</i> : 3.442		55, 2870–2880	2020
27	Domain structure and oxygen-pockets in the silica melt under pressure	5	Không	Journal of Non-Crystalline Solids	Q1 (H index=153) - ISI <i>IF</i> : 2.6		530, 119780	2020
28	The Microstructural Transformation and Dynamical Properties in Sodium-silicate: Molecular Dynamics Simulation	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341			2, 36, 37-46	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS

hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Đủ

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Đủ

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Đủ

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Hòa Bình, ngày 02 tháng 07 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)